

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **46** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **08** tháng **01** năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật  
trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

VĂN PHÒNG UBND TP HÀ NỘI	
<b>ĐẾN</b>	Số: <b>69</b> Ngày: <b>08/01/2026</b>
Chuyển: .....	
Số và ký hiệu HS: .....	

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT L.N.Châu		X
PCT TT L.A.Quân		
PCT V.T.Phụng		
PCT L.T.Kiên		
PCT N.M.Hùng	X	
PCT T.V.Quân		
PCT H.M.Cường		
CVP H.V.Thực		X
PCVP N.H.Long		
PCVP T.V.Thiện	X	
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hưng		
P. NV&KT,GS		
P. NC	X	
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*  
*Căn cứ Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;*  
*Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;*  
*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ;
- Lưu: VT, PL (2b). XD

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Hà Quốc Dũng**



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật  
trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 46 /QĐ-TTg  
ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chính phủ và các cơ quan liên quan được Quốc hội giao tại khoản 3.7 Điều 3 Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

b) Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các quy định của Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi chung là Nghị định số 80/2025/NĐ-CP).

c) Xem xét, đánh giá khách quan thực trạng tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên phạm vi cả nước, đề kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc, bất cập và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

**2. Yêu cầu**

a) Thực hiện đầy đủ nguyên tắc, phạm vi trách nhiệm, nội dung và hình thức theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

b) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện công việc được giao.

d) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Việc thực hiện kế hoạch bảo đảm triển khai đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

1. Lĩnh vực, phạm vi, đối tượng theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

- Phạm vi theo dõi: Việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thực phẩm chức năng; kiểm nghiệm thực phẩm; quản lý cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

- Thời gian lấy số liệu theo dõi: Giai đoạn 2025 - 2026.

- Đối tượng theo dõi: Các bộ, ngành có liên quan và địa phương trên phạm vi cả nước.

b) Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác chính sách đối với Quân đội, hậu phương quân đội

- Phạm vi theo dõi: Việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế

- Thời gian lấy số liệu theo dõi: Giai đoạn 2025 - 2026.

- Đối tượng theo dõi: Các bộ, ngành có liên quan và địa phương trên phạm vi cả nước.

2. Các hoạt động theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026.

- Kinh phí thực hiện: Kinh phí theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Sản phẩm: Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

b) Rà soát, xây dựng danh mục các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

- Cơ quan thực hiện:

+ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương ban hành;

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố rà soát, xây dựng danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành do chính quyền địa phương ban hành.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026.

- Kinh phí thực hiện: Kinh phí theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Sản phẩm: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành được ban hành.

c) Kiểm tra, điều tra, khảo sát việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

- Cơ quan thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương liên quan.

+ Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành do đại diện Bộ Tư pháp làm Trưởng đoàn, thành viên là đại diện các bộ, ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trọng tâm, liên ngành năm 2026.

- Kiểm tra tại các bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế và một số bộ, ngành khác (nếu thấy cần thiết).

- Kiểm tra, điều tra, khảo sát tại các tỉnh: Đồng Nai, Nghệ An, Quảng Ngãi, Phú Thọ và một số địa phương khác (nếu cần thiết).

- Hình thức kiểm tra, điều tra, khảo sát:

+ Kiểm tra, điều tra, khảo sát trực tiếp hoặc các hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tiễn.

+ Việc kiểm tra, điều tra, khảo sát đột xuất sẽ được tiến hành theo thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định căn cứ vào vụ việc cụ thể.

- Thời gian kiểm tra, điều tra, khảo sát: Quý II, III, IV năm 2026.

- Kinh phí thực hiện: Kinh phí về tổ chức thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Kết luận kiểm tra; kết quả điều tra, khảo sát.

d) Tổ chức tập huấn, hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học đối với các lĩnh vực theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; xử lý kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian tổ chức: Quý II, III, IV năm 2026.

- Kinh phí thực hiện: Kinh phí về tổ chức thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Các công văn, báo cáo.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Trong phạm vi quản lý nhà nước được giao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

a) Kịp thời ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của bộ, ngành, địa phương, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm, liên ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;

b) Bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ, kinh phí và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hiệu quả, đúng pháp luật;

c) Công bố công khai kết quả theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, trừ các nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước;

d) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

đ) Tổng hợp kết quả theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành vào Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật năm 2026 của bộ, ngành, địa phương (trong đó, xây dựng Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 80/2025/NĐ-CP), thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.